

Số: **359/2024/QĐST-HNGĐ**

Hàm Yên, ngày 09 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 337/2024/TLST- HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị H, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Triệu Văn B, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Triệu Văn B. Giấy chứng nhận kết hôn số 08 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 24/02/2017 cho chị Trần Thị H và anh Triệu Văn B không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Triệu Văn V, sinh ngày 21/8/2016 và cháu Triệu Văn Q, sinh ngày 25/11/2018 cho anh Triệu Văn B trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Trần Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu

Triệu Văn V và cháu Triệu Văn Q cho đến khi cháu V, cháu Q đủ 18 tuổi với mức cấp dưỡng là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng)/tháng/cháu (Tám trăm nghìn đồng một tháng cho một cháu), tức 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng)/tháng/hai cháu, cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2024 trở đi. Phương thức cấp dưỡng là định kỳ hàng tháng (mỗi tháng nộp một lần).

Chị Trần Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở; các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khoản tiền cấp dưỡng kể từ khi anh Triệu Văn B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Trần Thị H chậm nộp thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho chị Trần Thị H và anh Triệu Văn B do các đương sự là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn (thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Y (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Cao Tiên